

TỜ TRÌNH

V/v: Triển khai thiết lập, tái cấp và bổ sung hạn mức vay vốn tại các tổ chức tín dụng

Kính gửi: Hội đồng quản trị

- Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT-CKDK ngày 08/12/2023 của Hội đồng quản trị phê duyệt nội dung tờ trình số 128/TT-CKDK ngày 05/12/2023 về việc: “Triển khai thiết lập, tái cấp và bổ sung hạn mức tín dụng tại các tổ chức tín dụng”;
- Căn cứ Tờ trình số 128/TT-CKDK ngày 05/12/2023 về việc: “Triển khai thiết lập, tái cấp và bổ sung hạn mức tín dụng tại các tổ chức tín dụng”;
- Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT-CKDK ngày 01/11/2023 của Hội đồng quản trị phê duyệt nội dung tờ trình số 120/TT-CKDK ngày 26/10/2023 về việc: “Triển khai hạn mức tín dụng tại các tổ chức tín dụng”;
- Căn cứ Tờ trình số 120/TT-CKDK ngày 26/10/2023 về việc: “Triển khai hạn mức tín dụng tại các tổ chức tín dụng”;
- Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-CKDK ngày 16/05/2024 của Hội đồng quản trị phê duyệt nội dung tờ trình số 37/TT-CKDK ngày 09/05/2024 về việc: “Triển khai thiết lập và tái cấp hạn mức vốn tại các tổ chức tín dụng”;
- Căn cứ Tờ trình số 37/TT-CKDK ngày 09/05/2024 về việc: “Triển khai thiết lập và tái cấp hạn mức vốn tại các tổ chức tín dụng”;
- Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT-CKDK ngày 18/10/2024 của Hội đồng quản trị phê duyệt nội dung tờ trình số 79/TT-CKDK ngày 14/10/2024 về việc: “Triển khai thiết lập và bổ sung hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“Vietcombank”)”;
- Căn cứ Tờ trình số 79/TT-CKDK ngày 14/10/2024 về việc: “Triển khai thiết lập và bổ sung hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“Vietcombank”)”
- Căn cứ Tờ trình số 08/TT-BPNV-KVH ngày 08 /01/2025 về việc Triển khai thiết lập, tái cấp và bổ sung hạn mức vay vốn tại các tổ chức tín dụng;

Với mục tiêu đa dạng đối tác là các định chế tài chính nhằm tiếp cận với các sản phẩm tín dụng đa dạng với chính sách ưu đãi dành riêng cho nhóm công ty chứng khoán Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí kính trình Hội đồng quản trị phê duyệt triển khai thiết lập, tái cấp và bổ sung hạn mức vay vốn tại các tổ chức tín dụng, cụ thể như sau:

I. Đánh giá sự cần thiết

- Giúp duy trì các kênh huy động nguồn vốn (vốn vay tín chấp tại tổ chức tín dụng) của Công ty để đảm bảo thanh khoản, ổn định nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty.

- Đa dạng sản phẩm với các định chế tài chính, mở rộng thêm nhiều sản phẩm trong hoạt động nguồn vốn, góp phần nâng cao thị phần giao dịch của Công ty trên thị trường cũng như giúp thương hiệu Công ty trở nên gần gũi và phổ biến hơn.

Căn cứ theo vào các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2023 và 2024 phê duyệt việc thiết lập, tái cấp và bổ sung các hạn mức vay tại tổ chức tín dụng, PSI đã thiết lập hạn mức và đang sử dụng vốn vay tại các ngân hàng như: BIDV, VietinBank, Vietcombank, OceanBank, SeABank ... Từ việc linh hoạt trong vận hành các hạn mức vay vốn ngân hàng, giúp PSI tối ưu chi phí vốn đầu vào, ổn định nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vốn cho các hoạt động kinh doanh cốt lõi và gia tăng hiệu quả kinh doanh vốn khi thực hiện đệm thanh khoản hưởng chênh lệch lãi suất.

Mặt khác, hạn mức vay vốn của Công ty tại các ngân hàng VietinBank và OceanBank sẽ đáo hạn tháng 12/2024. Tương tự, hạn mức vay tại các Ngân hàng khác dự kiến cũng sẽ đến hạn trong năm 2025. Do đó, để tiếp tục sử dụng hạn mức vay vốn tại các tổ chức tín dụng nhằm tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi cho các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025 và trung hạn, việc thiết lập, tái cấp và bổ sung hạn mức vay vốn tại các tổ chức tín dụng là cần thiết.

II. Thông qua thiết lập và tái cấp hạn mức vay vốn tại các tổ chức tín dụng

1. Hạn mức vay vốn tại các tổ chức tín dụng

- Giá trị hạn mức: Theo phương án của từng tổ chức tín dụng tại Phụ lục đính kèm tờ trình
- Loại hạn mức: Hạn mức thấu chi và/hoặc hạn mức vay từng lần
- Mục đích vay vốn: Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của các tổ chức tín dụng từng thời kỳ
- Lãi suất: Theo thông báo lãi suất tại thời điểm giải ngân
- Thời hạn cho vay: Theo quy định tổ chức tín dụng cụ thể
- Phương thức giải ngân: Giải ngân trực tiếp và/hoặc cho vay bù đắp
- Tài sản đảm bảo: Có hoặc không có tài sản đảm bảo
- Tỷ lệ cấp tín dụng: Theo quy định của tổ chức tín dụng cụ thể
- Thời hạn hạn mức: tối đa 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng hạn mức với Ngân hàng.
- Cam kết khác: Theo quy định tổ chức tín dụng cụ thể

STT	Ngân hàng	Hạn mức đề xuất thiết lập* tối đa (tỷ đồng)	Phê duyệt của HĐQT	Hạn mức đến hạn tại Ngân hàng	Đề xuất
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	600	Hạn mức được phê duyệt theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT-CKDK ngày 01/11/2023	08/12/2024	Tiếp tục tái thiết lập hạn mức tín dụng trong năm 2025
2	Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (MBV) (Tên cũ: Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương (OceanBank))	150	Hạn mức được phê duyệt theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT-CKDK ngày 08/12/2023	26/12/2024	Tiếp tục tái thiết lập hạn mức tín dụng trong năm 2025
3	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Hà Thành	1500	Hạn mức được phê duyệt theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-CKDK ngày 16/05/2024	31/05/2025	Tiếp tục tái thiết lập hạn mức tín dụng trong năm 2025

4	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Thái Hà	1000	Hạn mức được phê duyệt theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-CKDK ngày 16/05/2024	31/05/2025	Tiếp tục tái thiết lập hạn mức tín dụng trong năm 2025
5	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	1000	Hạn mức được phê duyệt theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT-CKDK ngày 18/10/2024	08/11/2025	Tiếp tục tái thiết lập hạn mức tín dụng trong năm 2025
6	Ngân Hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank)	100	Hạn mức được phê duyệt theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-CKDK ngày 16/05/2024	24/07/2025	Tiếp tục tái thiết lập hạn mức tín dụng trong năm 2025
7	Ngân Hàng TMCP Bảo Việt (Baoviet Bank)	300	Hạn mức được phê duyệt theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT-CKDK ngày 08/12/2023	30/09/2022	Tiếp tục tái thiết lập hạn mức tín dụng trong năm 2025
8	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	300	Hạn mức được phê duyệt theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT-CKDK ngày 08/12/2023		Tiếp tục tái thiết lập hạn mức tín dụng trong năm 2025
9	Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	300	Hạn mức được phê duyệt theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-CKDK ngày 16/05/2024		Tiếp tục tái thiết lập hạn mức tín dụng trong năm 2025
10	Ngân Hàng TMCP Tiên Phong (TPBank)	200	Hạn mức được phê duyệt theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-CKDK ngày 16/05/2024		Tiếp tục tái thiết lập hạn mức tín dụng trong năm 2025
11	Ngân Hàng TNHH Indovina (IVB)	200	Hạn mức được phê duyệt theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT-CKDK ngày 01/11/2023		Tiếp tục tái thiết lập hạn mức tín dụng trong năm 2025
12	Ngân Hàng Quốc Dân (NCB)	300			Thiết lập hạn mức mới trong năm 2025

(Chi tiết hạn mức vay vốn cụ thể thể hiện trong Phụ lục đính kèm tờ trình)

2. Đánh giá hiệu quả:

- Giúp ổn định nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty.
- Phương án vay vốn tại tổ chức tín dụng với mục đích kinh doanh vốn, góp phần mang lại doanh thu cũng như lợi nhuận bên cạnh các sản phẩm kinh doanh truyền thống của PSI như: Cho vay ký quỹ, cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán.
- Lãi suất vay từ tổ chức tín dụng thấp hơn lãi suất đầu vào bình quân các sản phẩm nguồn vốn, từ đó giúp giảm chi phí đầu vào của Công ty và tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Tổ chức tín dụng có hệ thống cơ sở rộng khắp với tệp khách hàng lớn tiềm năng. Việc thiết lập hạn mức tại các tổ chức tín dụng là cơ sở trong việc đa dạng các sản phẩm hợp tác giữa các bên, phục vụ cho các hoạt động trong mảng dịch vụ chứng khoán của PSI, mang lại những tiện ích cũng như mở rộng hơn nữa tệp khách hàng của PSI.
- Việc thiết lập hạn mức vay vốn với nhiều tổ chức tín dụng sẽ giúp PSI đảm bảo tính thanh khoản đối với các chứng chỉ tiền gửi/hợp đồng tiền gửi mà PSI đầu tư, đặc biệt trong trường hợp một số ngân hàng bị hết room tín dụng hoặc hạn chế giải ngân.

3. Tổ chức thực hiện

Bộ phận Nguồn vốn – Khối Vận hành.

III. Đề xuất:

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Ban Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt các nội dung sau:

1. Phê duyệt thiết lập, tái cấp và bổ sung hạn mức vay vốn tại các tổ chức tín dụng như nêu tại nội dung Tờ trình này.
2. Giao Ban Giám đốc chỉ đạo triển khai thực hiện, ký kết các văn bản, hợp đồng, chứng từ liên quan đảm bảo hiệu quả hoạt động và tuân thủ đúng quy định của Công ty và Pháp luật.

Kính trình./.

TM. BAN GIÁM ĐỐC 



(09/01/2025)

Lưu Thị Việt Hà

Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC 01: HẠN MỨC TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETINBANK)

Giá trị hạn mức	Tối đa 600.000.000.000 VNĐ (Sáu trăm tỷ đồng)
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của các tổ chức tín dụng theo từng thời kỳ
Thời hạn cho vay	Tối đa không quá 06 tháng/giấy nhận nợ đối với hạn mức cho vay ngắn hạn Tối đa 03 tháng/khoản vay đối với khoản vay theo hạn mức thấu chi
Lãi suất	Theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ
Phương thức giải ngân	Giải ngân trực tiếp sang bên thứ 3 là bên bán hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán cho PSI trong các Hợp đồng đầu tư, kinh doanh Trái phiếu Chính phủ hoặc giải ngân bù đắp.
Tài sản đảm bảo	Cho vay có bảo đảm tối đa 100% tài sản thanh khoản cao
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của VietinBank tại từng thời kỳ

**PHỤ LỤC 02: HẠN MỨC TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TM TNHH MTV ĐẠI DƯƠNG
(OCEANBANK)**

Giá trị hạn mức	Tối đa 150.000.000.000 VNĐ (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của tổ chức tín dụng theo từng thời kỳ
Thời hạn cho vay	Tối đa không quá 03 tháng
Lãi suất	Theo quy định của OceanBank tại từng thời điểm giải ngân
Phương thức giải ngân	Giải ngân trực tiếp sang bên thứ 3 là bên bán hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán cho PSI trong các Hợp đồng đầu tư, kinh doanh Trái phiếu Chính phủ hoặc giải ngân bù đắp
Tài sản đảm bảo	Cho vay tín chấp, hoặc cho vay có bảo đảm một phần bằng tài sản thanh khoản cao theo quy định của OceanBank trong từng thời kỳ
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của OceanBank tại từng thời kỳ

PHỤ LỤC 03-04: HẠN MỨC VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BIDV)

Chi nhánh	BIDV – CN Hà Thành	BIDV - CN Thái Hà
Giá trị hạn mức	Tối đa 1.500.000.000 VNĐ (Một nghìn năm trăm tỷ đồng)	Tối đa 1.000.000.000 VNĐ (Một nghìn tỷ đồng)
Loại hạn mức	Hạn mức thấu chi và hạn mức vay vốn từng lần	
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của tổ chức tín dụng theo từng thời kỳ	
Lãi suất	Theo quy định của BIDV tại từng thời điểm vay vốn	
Phương thức giải ngân	- Giải ngân trực tiếp vào tài khoản thanh toán giao dịch trái phiếu chính phủ của PSI trong nước. - Giải ngân bù đắp vào tài khoản PSI tại BIDV, tối đa không quá 03 tháng kể từ thời điểm PSI đầu tư	
Tài sản đảm bảo	Cho vay có bảo đảm bằng tài sản thanh khoản cao theo quy định của BIDV trong từng thời kỳ	
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của BIDV tại từng thời kỳ	

PHỤ LỤC 05: HẠN MỨC VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VCB)

Giá trị hạn mức	Tối đa 1.000.000.000.000 VNĐ (Một nghìn tỷ đồng)
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của tổ chức tín dụng theo từng thời kỳ
Thời hạn cho vay	Tối đa không quá 06 tháng
Lãi suất	Theo quy định của VCB trong từng thời kỳ
Phương thức giải ngân	Giải ngân trực tiếp sang bên thứ 3 là bên bán cho PSI trong các Hợp đồng đầu tư, kinh doanh trái phiếu niêm yết (Không cho vay bù đắp)
Tài sản đảm bảo	Theo quy định của VCB tại thời điểm cấp tín dụng.
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của VCB tại thời điểm cấp tín dụng.

**PHỤ LỤC 06: HẠN MỨC VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
(SEABANK)**

Giá trị hạn mức	Tối đa 100.000.000.000 VNĐ (Một trăm tỷ đồng)
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh Trái phiếu chính phủ
Thời hạn cho vay	Theo quy định của SEABANK trong từng thời kỳ
Lãi suất	Theo quy định của SEABANK trong từng thời kỳ
Phương thức giải ngân	Giải ngân trực tiếp sang bên thứ 3 là bên bán cho PSI trong các Hợp đồng đầu tư, kinh doanh Trái phiếu Chính phủ hoặc giải ngân bù đắp
Tài sản đảm bảo	Cho vay tín chấp, hoặc cho vay có bảo đảm một phần bằng tài sản thanh khoản cao theo quy định của SEABANK trong từng thời kỳ
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của SEABANK tại từng thời kỳ

PHỤ LỤC 07: HẠN MỨC VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG TMCP BẢO VIỆT (BAOVIET BANK)

Giá trị hạn mức	Tối đa 300.000.000.000 VNĐ (Ba trăm tỷ đồng)
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của tổ chức tín dụng theo từng thời kỳ
Thời hạn cho vay	Theo quy định của BAOVIET Bank trong từng thời kỳ
Lãi suất	Theo quy định của BAOVIET Bank trong từng thời kỳ
Phương thức giải ngân	Giải ngân trực tiếp sang bên thứ 3 là bên bán cho PSI trong các Hợp đồng đầu tư, kinh doanh Trái phiếu Chính phủ hoặc giải ngân bù đắp
Tài sản đảm bảo	Cho vay tín chấp, hoặc cho vay có bảo đảm một phần bằng tài sản thanh khoản cao theo quy định của BAOVIET Bank trong từng thời kỳ
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của BAOVIET Bank tại từng thời kỳ

**PHỤ LỤC 08: HẠN MỨC VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH
VƯƠNG (VPBANK)**

Giá trị hạn mức	Tối đa 300.000.000.000 VNĐ (Ba trăm tỷ đồng)
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của tổ chức tín dụng theo từng thời kỳ
Thời hạn cho vay	Tối đa không quá 06 tháng
Lãi suất	Theo quy định của Vpbank trong từng thời kỳ
Phương thức giải ngân	Giải ngân trực tiếp sang bên thứ 3 là bên bán cho PSI trong các Hợp đồng đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc giải ngân bù đắp
Tài sản đảm bảo	Theo quy định của Vpbank tại thời điểm cấp tín dụng.
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của Vpbank tại thời điểm cấp tín dụng.

PHỤ LỤC 09: HẠN MỨC VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (TECHCOMBANK) – Tái cấp hạn mức đã được phê duyệt.

Giá trị hạn mức	Tối đa 300.000.000.000 VNĐ (Ba trăm tỷ đồng)
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của tổ chức tín dụng theo từng thời kỳ
Thời hạn cho vay	Tối đa không quá 06 tháng
Lãi suất	Theo quy định của TechcomBank tại từng thời điểm giải ngân
Phương thức giải ngân	Giải ngân trực tiếp sang bên thứ 3 là bên bán cho PSI trong các Hợp đồng đầu tư, kinh doanh Trái phiếu Chính phủ hoặc giải ngân bù đắp
Tài sản đảm bảo	Cho vay tín chấp, hoặc cho vay có bảo đảm một phần bằng tài sản thanh khoản cao theo quy định của TechcomBank trong từng thời kỳ
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của TechcomBank tại từng thời kỳ

PHỤ LỤC 10: HẠN MỨC VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG (TPBANK).

Giá trị hạn mức	Tối đa 200.000.000.000 VNĐ (Hai trăm tỷ đồng)
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của tổ chức tín dụng theo từng thời kỳ.
Thời hạn cho vay	Từ 3 tháng – 6 tháng
Lãi suất	Theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ
Phương thức giải ngân	- Giải ngân trực tiếp vào tài khoản thanh toán giao dịch trái phiếu chính phủ của PSI trong nước. - Giải ngân bù đắp theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ
Tài sản đảm bảo	Cho vay tín chấp, hoặc cho vay có bảo đảm một phần bằng tài sản thanh khoản cao theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của TPBank tại từng thời kỳ

PHỤ LỤC 11: HẠN MỨC VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA (IVB)

Giá trị hạn mức	Tối đa 200.000.000.000 VNĐ (Hai trăm tỷ đồng)
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của tổ chức tín dụng theo từng thời kỳ
Thời hạn cho vay	Theo quy định của IVB trong từng thời kỳ
Lãi suất	Theo quy định của IVB trong từng thời kỳ
Phương thức giải ngân	Giải ngân trực tiếp sang bên thứ 3 là bên bán cho PSI trong các Hợp đồng đầu tư, kinh doanh Trái phiếu Chính phủ hoặc giải ngân bù đắp
Tài sản đảm bảo	Cho vay tín chấp, hoặc cho vay có bảo đảm một phần bằng tài sản thanh khoản cao theo quy định của IVB trong từng thời kỳ
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của IVB tại từng thời kỳ

PHỤ LỤC 12: HẠN MỨC VAY VỐN TẠI NGÂN HÀNG QUỐC DÂN (NCB)

– Thiết lập hạn mức mới trong năm 2025.

Giá trị hạn mức	Tối đa 300.000.000.000 VNĐ (Ba trăm tỷ đồng)
Mục đích vay vốn	Đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ hoặc các mục đích theo quy định tín dụng của tổ chức tín dụng theo từng thời kỳ
Thời hạn cho vay	Theo quy định của NCB trong từng thời kỳ
Lãi suất	Theo quy định của NCB trong từng thời kỳ
Phương thức giải ngân	Giải ngân trực tiếp sang bên thứ 3 là bên bán cho PSI trong các Hợp đồng đầu tư, kinh doanh Trái phiếu Chính phủ hoặc giải ngân bù đắp
Tài sản đảm bảo	Cho vay tín chấp, hoặc cho vay có bảo đảm một phần bằng tài sản thanh khoản cao theo quy định của NCB trong từng thời kỳ
Tỷ lệ cấp tín dụng	Theo quy định của NCB tại từng thời kỳ